

Số: 4173 /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Xây dựng Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ
thông tin viễn thông tại thị trấn Diêu Trì**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 11117/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông tại thị trấn Diêu Trì;

Căn cứ Quyết định số 13159/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc hỗ trợ kinh phí có mục tiêu năm 2023 cho UBND xã Phước Sơn, xã Phước Nghĩa, xã Phước Lộc, thị trấn Tuy Phước và thị trấn Diêu Trì để xây dựng Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông;

Căn cứ Văn bản số 1523/STTTT-BCVT&CNTT ngày 30/11/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Định về việc thẩm định thiết kế chi tiết của công trình: Xây dựng Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông tại thị trấn Diêu Trì;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 106A/2023/CT-VALID ngày 16/11/2023 của Công ty TNHH Thẩm định giá VALID;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông tại thị trấn Diêu Trì do Công ty TNHH Đầu tư – Xây Dựng – Thương Mại Vĩnh Phú lập, được Công ty TNHH Tư vấn xây dựng tổng hợp Thành Vinh thẩm tra tại Văn bản số 255/TTr-TV ngày 16/11/2023, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 338/PKT&HT-KQTD ngày 26/12/2023 và được điều chỉnh, bổ sung tại Văn bản số 42/PKT&HT-KQTD ngày 17/05/2024;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thị trấn Diêu Trì tại Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 13/06/2024 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 184/BC-PTCKH ngày 13/06/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông tại thị trấn Diêu Trì, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông tại thị trấn Diêu Trì.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: UBND thị trấn Diêu Trì.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước chuyển đổi đài truyền thanh hữu tuyến (có dây) và truyền thanh vô tuyến (FM, không dây) đã hư hỏng, xuống cấp không còn hoạt động sang hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông phù hợp xu thế viễn thông hiện nay.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

Đầu tư tại các điểm ở các khu phố của thị trấn Diêu Trì bằng cách lắp đặt các điểm loa phát thanh không dây kết nối 3G/4G với 24 điểm tổng cộng 48 loa. Các loa phát thanh lắp đặt tận dụng trên các trụ hiện có của hệ thống cũ hoặc trụ điện hiện hữu hoặc các trụ mới, phòng phát thanh được đặt tại trụ sở UBND thị trấn Diêu Trì.

Trang thiết bị đầu tư cho hệ thống phát thanh như sau:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng
01	Thiết bị tích hợp tự động số hóa - Vi xử lý: ≥ 4 core, tốc độ ≥ 1 GHz. Bộ nhớ Flash ≥ 8 GB, RAM ≥ 512 MB	Cái	01

	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ điều hành: Android/Linux chuyên dụng cho các thiết bị nhúng hoạt động 24/7, có khả năng tự phục hồi hoạt động khi nguồn cung cấp bị gián đoạn. - Kết nối mạng: 4G/LTE, ETHERNET, WIFI. Tự động chuyển đường truyền khi bị mất kết nối đường truyền chính. Hỗ trợ Dual SIM, tự động chuyển mạng khi một sim bị lỗi. - Hoạt động ổn định và thường xuyên với tốc độ mạng 4G Up/Down: 128kbps/128kbps. - Bộ thu FM thu được cả hai dải tần số 54-68MHz và 87 - 108MHz. - Đầu vào âm thanh: 6.5mm, Hỗ trợ MIC/Stereo AUX (biên độ 1Vpp). Có khả năng chuyển đổi MIC/AUX khi cài đặt chế độ đầu vào. Thông số âm thanh: Lấy mẫu 11/22/44/48KHz, bitrate 32/48/64/128Kbps. - Đầu ra âm thanh RCA xuất tín hiệu âm thanh cần số hoá ra loa kiểm âm để kiểm tra chất lượng âm thanh trước khi phát trực tuyến. - Nguồn điện cung cấp: Có khả năng cấp điện từ nguồn điện xoay chiều dân dụng (90-240VAC/50Hz), Có đầu chò điện 1 chiều để hoạt động trong trường hợp mất điện (12-24VDC). - Vỏ thiết bị: Vỏ kim loại, tương thích tủ rack tiêu chuẩn 19 inch. - Thiết kế dạng module chức năng độc lập, dễ dàng sửa chữa, thay thế. - Thiết bị được sản xuất trên dây chuyền đạt các tiêu chuẩn ISO9001:2015, ISO14001:2015, ISO45001:2018. - Thiết bị đáp ứng QCVN 117:2020/BTTTT, QCVN 86:2019/BTTTT, QCVN 54:2020/BTTTT, QCVN 112:2017/BTTTT. - Ngôn ngữ phần mềm: Tiếng Việt. 		
02	<p>Cụm thu phát thanh thông minh IP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi xử lý: ≥ 4 core, tốc độ ≥ 1GHz. Bộ nhớ Flash ≥ 8GB, RAM ≥ 512MB. - Hệ điều hành: Android/Linux chuyên dụng cho các thiết bị nhúng hoạt động 24/7, có khả năng tự phục hồi hoạt động khi nguồn cung cấp bị gián đoạn. - Kết nối mạng: 4G/LTE, ETHERNET, WIFI. Tự động chuyển đường truyền khi bị mất kết nối đường truyền chính. Hỗ trợ Dual SIM, tự động chuyển mạng khi một sim bị lỗi. - Hoạt động ổn định và thường xuyên với tốc độ mạng 4G Up/Down: 128kbps/128kbps. - Bộ thu FM thu được cả hai dải tần số 54-68MHz và 87 - 108MHz. 	Bộ	24

	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu vào âm thanh: 6.5mm, Hỗ trợ MIC/Stereo AUX (biên độ 1Vpp). Có khả năng chuyển đổi MIC/AUX khi cài đặt chế độ đầu vào. Thông số âm thanh: Lấy mẫu 11/22/44/48KHz, bitrate 32/48/64/128Kbps. - Nguồn điện cung cấp: Có khả năng cấp điện từ nguồn điện xoay chiều dân dụng (90-240VAC/50Hz), Có đầu chờ điện 1 chiều để hoạt động trong trường hợp mất điện (12-24VDC). - Công suất âm tần: 100W (2 loa 50W/16Ohm), có khả năng nâng cấp lên 200W (4 loa 50W/16Ohm). Có thể phát công suất tối đa cho nhiều chủng loại loa: Trở kháng 8Ohm, 16Ohm. Công suất 25W, 30W, 50W. Công suất âm tần đảm bảo 100W (hoặc 200W) trong cả trường hợp cấp nguồn điện AC 220V hoặc DC 12-24V. - Vỏ thiết bị: Vỏ kim loại, có cơ cấu treo/gá vào tủ bảo vệ. - Thiết kế dạng module chức năng độc lập, dễ dàng sửa chữa, thay thế. - Thiết bị được sản xuất trên dây chuyền đạt các tiêu chuẩn ISO9001:2015, ISO14001:2015, ISO45001:2018. - Thiết bị đáp ứng QCVN 117:2020/BTTTT, QCVN 86:2019/BTTTT, QCVN 54:2020/BTTTT, QCVN 112:2017/BTTTT. - Ngôn ngữ phần mềm: Tiếng Việt. 		
03	<p>Phần mềm truyền thanh thông minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị hệ thống: người dùng có vai trò quản trị hệ thống có thể sử dụng tất cả các chức năng trên Website. Truyền thông thông minh: từ quản lý địa bàn, quản lý thiết bị truyền thanh kỹ thuật số, đến biên tập, phê duyệt tin tức, quản lý tài khoản người dùng (Website); - Quản lý người dùng: Xem danh sách người dùng, thêm người dùng, sửa thông tin người dùng, xóa người dùng, phân quyền chức năng, quản lý thiết bị; - Quản lý thiết bị: xem danh sách các thiết bị của địa bàn, quản lý toàn bộ thiết bị được lắp đặt trên địa bàn, người sử dụng có thể theo dõi thông tin thiết bị, theo dõi lịch sử trạng thái thiết bị, theo dõi lịch sử phát bản tin tới từng thiết bị. Tìm kiếm thiết bị theo các tham số: mã thiết bị, tên thiết bị, địa chỉ, tham số,....Cập nhật thông tin thiết bị Xem lịch phát đã có trên thiết bị. Khởi động lại thiết bị. Xem biểu đồ trạng thái của thiết bị. Xem nhật ký bản tin trên thiết bị. Cập nhật lịch phát thiết bị. Vật liệu chế tạo MOB: Thép 1.2 mm, sơn tĩnh điện. Kiểu lắp đặt: treo cột hoặc treo tường, có khóa hộp thiết bị. Thiết bị được bảo hành 12 tháng; - Chống sét lan truyền nguồn TT, TN-S Điện áp: 230V Ac. Dòng cắt sét In: 10Ka, Dòng cắt sét Inmax: 20Ka. Nhiệt độ làm 	Bộ	01

	<p>việc 0°C-70°C. Độ ẩm làm việc ≤95% RH. Tiêu chuẩn kháng nước bụi: IP65.</p> <p>- Ngôn ngữ phần mềm: Tiếng Việt.</p>		
04	<p>Loa phát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất danh định: 50W. - Trở kháng vào: 16 Ω. - Cường độ âm thanh: 109 Db (1 W, 1 m). - Đáp tuyến tần số: 250 Hz - 6 Hz. - Kích thước: 430 (R) x 297.5 (C) x 327 (S) mm. - Tiêu chuẩn chống bụi/nước: IP65. - Phân cực Hot: Black, Com: Trắng. - Nhiệt độ hoạt động: 20°C tới +55°C (không ngưng tụ). - Vật liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Vành loa: nhôm, màu trắng nhạ và được sơn tĩnh điện; + Tấm loa: nhựa ABS, màu trắng nhạ; + Viên gắn khung: nhôm, màu xám, và được sơn tĩnh điện; + Khung, tai gắn và ốc vít: bằng thép không gỉ. - Cáp loa: Polyvinyl clorua cách nhiệt cabtyre cáp (6 mm (0,24”) có đường kính 600 mm (23,62”) có chiều dài) - Trọng lượng: 3.4kg 	Cái	48
05	Thuê bao phí dịch vụ mạng 12 tháng, Gói cước data 3G/4G cho 24 sim của các nhà mạng (1 năm) từ 2GB tốc độ cao/ngày	Năm	1
06	Chi phí duy trì vận hành phần mềm điều khiển cụm thu phát thanh thông minh trên nền tảng hệ thống mạng, thời gian sử dụng 12 tháng (1 năm)	Năm	1
07	Sim trắng 4G (Viettel/Vinaphone/Mobifone)	Cái	24
08	<p>Micro chuyên dùng thu âm Micro có dây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ chuyển đổi: Dynamic - Mẫu cực: Cardioid - Dải tần số: 50Hz-15kHz - Trở kháng: 150 Ohms - Độ nhạy: -54.5Dbv/Pa tại 1 kHz - Kết nối đầu ra: 1x3-Pin XLR - Chiều dài: 6.38” / 162 mm - Đường kính: 2.01”/ 51 mm - Trọng lượng: 0.656 lbs/298g - Xuất xứ: Trung Quốc 	Bộ	1
09	<p>Bàn trộn</p> <ul style="list-style-type: none"> - 12-kênh Mixer - Đầu vào 6 Mic / 12 Line (4 mono + 4 stereo) 	Bộ	1

	<ul style="list-style-type: none"> - 2 nhóm bus + 1 Stereo Bus - 2 AUX (bao gồm FX.) - "D-PRE" tiền khuếch đại mic với một mạch Darlington ngược - PAD chuyển đổi vào đầu vào mono - Nguồn Phantom: +48V - Ngõ ra: Cannon cân bằng - Độ méo tiếng: 0.03% - Đáp tuyến tần số: 20Hz~48KHz - Tỷ lệ S/N: -128dB - Độ nhiễu xuyên âm: -78dB - Nguồn điện: AC 100V~240V, 50/60Hz - Công suất tiêu thụ: 22W - Kích thước: 308 x 118 x 422 mm - Trọng lượng: 4.2 kg - Xuất xứ: Malaysia 		
10	<p>Loa kiểm âm Loa Kiểm Âm 2 Way Bass 5 inch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổng vào: 1 x XLR balanced input connector; 1x TRS balanced/unbalanced input connector - Trọng lượng: 13,2 kg - Kích thước (chiều rộng x chiều dày x cao): 6.9 x 7.8 x 10 - Trình điều khiển tần số cao: 25,4 mm, 40W - Trình điều khiển tần số thấp: 127 mm, 60W - Tần số phản hồi: 52 Hz - 35 kHz - Impedance đầu vào: <ul style="list-style-type: none"> + O 20 KQ (cân bằng) + O 10 KQ (không cân bằng) - Điện áp: <ul style="list-style-type: none"> + O 100-120V, 50/60 Hz + O 220-240V, 50/60 Hz - Tiêu thụ: 100W - Cầu chì: <ul style="list-style-type: none"> + O 220-240V~T1AL 250V + O 100-120V~T1.6AL 250V - Xuất xứ: Trung Quốc- Cổng vào: 1 x XLR balanced input connector; 1x TRS balanced/unbalanced input connector - Trọng lượng: 13,2 kg - Kích thước (chiều rộng x chiều dày x cao): 6.9 x 7.8 x 10 - Trình điều khiển tần số cao: 25,4 mm, 40W - Trình điều khiển tần số thấp: 127 mm, 60W - Tần số phản hồi: 52 Hz - 35 kHz 	Cái	2

	<ul style="list-style-type: none"> - Impedance đầu vào: + O 20 KQ (cân bằng) + O 10 KQ (không cân bằng) - Điện áp: + O 100-120V, 50/60 Hz + O 220-240V, 50/60 Hz - Tiêu thụ: 100W - Cầu chì: + O 220-240V~T1AL 250V + O 100-120V~T1.6AL 250V - Xuất xứ: Trung Quốc hoặc tương đương 		
11	<p>Tủ RACK 16U</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại: Tủ đựng thiết bị, phụ kiện âm thanh. - Kích thước: 830mm x 600mm x 800mm. - Tải trọng: 300 kg. - Vật liệu: Thép tấm dày từ 1.5mm-2.0mm, được xử lý bề mặt và sơn tĩnh điện. - Di chuyển: 04 bánh xe đa hướng, 04 chốt định vị. - Lắp ráp tại Việt Nam. 	Cái	1
12	<p>Bộ dây (AV 3.5mm male sang 2RCA female Ugreen (10547): 1 chiếc; Dây điện đôi mềm đẹp Cadivi 2x1.5mm Vcmd: 15m/Cụm.</p>	Bộ	24
13	<p>Cầu dao đóng ngắt tự động</p>	Cái	24
14	<p>OBO V10-C 1+NPE-280: 5093 41 8 Chống sét lan truyền 1 pha OBO</p> <ul style="list-style-type: none"> - V10Type Chống xung lan truyền (8/20us) trên đường c3. - Điện áp làm việc định mức (V) (Ue) 230VAC. - Điện áp sử dụng liên tục lớn nhất (V) 280VAC. - Dòng xả sét định mức (8/20uS)/ (10/350uS) 10kA. - Dòng xả sét lớn nhất (8/20uS)/ (10/350uS) 20kA. - Dòng xả sét tổng (8/20uS) / (10/350uS) 40kA. - Điện áp xung tối đa bảo vệ được <1.1kV. - Thời gian đáp ứng <25nS. - Xuất xứ: Đức/ Hungary. 	Bộ	24
15	<p>Máy tính để bàn FUJISYS FU 6500 (CPU + Màn hình + Phím chuột + Lót chuột)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bo mạch chính: Chipset Intel Socket 1151, Support Intel i3/i5/i7, 2xDDR4 Max 32GB; VGA/DVI/HDMI & SOUND 7CH & LAN 1Gbps onboard, 1*M.2 SSD 2280 slot, 1xPCI-E 3.0 x16X, 1xPCI-E 1X, 4xSATA3.0, 4xUSB3.0, 6xUSB2. 	Bộ	01

	<p>2*PS2, 2*9-pin USB2.0 header, 1*19- pin USB3.0 header (Đồng bộ thương hiệu máy tính)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý: Intel® I7 8700 (4.6GHZ, 12M) - Bộ nhớ: 16GB (Đồng bộ thương hiệu máy tính) - Ổ cứng: HDD 2TB + SSD 512GB - Màn hình: LCD 21.5" Wide (16:9), 120M:1, 1920x1080, 5ms, Góc nhìn (Ngang/ Dọc) 170/160; Digital Control, Full Screen, Công nghệ đèn LED giúp màn hình siêu mỏng, tiết kiệm điện, VGA port & HDMI port - Nguồn: Mini ATX F-500W - Phím: Standard USB - Chuột: Optical USB - Thùng máy: front usb & audio, nhỏ gọn, Kích thước: 460*125*345mm, có thể nằm hoặc đứng. Chất liệu thép SPCC cao cấp - Phần mềm: Dos - Tính đồng bộ: Đồng bộ thương hiệu FUJISYS Sản xuất trên tiêu chuẩn chất lượng (ISO 9001:2015; ISO 14001:2015:). - Thương hiệu Việt Nam. Bo mạch chính, Bộ nhớ, Thùng máy, Nguồn, Màn hình, Phím, Chuột cùng một thương hiệu, giúp sự tương thích cao , máy hoạt động ổn định hơn <p>(Toàn bộ linh phụ kiện đồng bộ thương hiệu máy tính)</p>		
16	Vật tư phụ lắp đặt loa, bộ thu và phụ kiện: Dây đai inox 304+ khóa đai, gông treo loa, bu lông, Trụ thép ống tráng kẽm D88.3x3.0,...	Cụm	24

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Đầu tư – Xây Dựng – Thương Mại Vĩnh Phú.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước.
- Diện tích đất sử dụng: Theo hồ sơ thiết kế.

7. Loại, nhóm dự án:

- Công trình công nghệ thông tin, viễn thông, nhóm C.
- Cấp công trình chính: cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo Chứng thư thẩm định giá số 106A/2023/CT-VALID ngày 16/11/2023 của Công ty TNHH thẩm định giá VALID và Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư công trình do Công ty TNHH Đầu tư – Xây Dựng – Thương Mại Vĩnh Phú lập, được Công ty TNHH Tư vấn xây dựng tổng hợp Thành Vinh thẩm tra tại Văn bản số 255/TTr-TV ngày 16/11/2023, Phòng Kinh tế và

Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 338/PKT&HT-KQTĐ ngày 26/12/2023 và được điều chỉnh, bổ sung tại Văn bản số 42/PKT&HT-KQTĐ ngày 17/05/2024.

9. Tổng mức đầu tư: 1.120.265.000 đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm hai mươi triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 18.148.000 đồng;
- Chi phí thiết bị: 980.860.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 22.188.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 49.278.000 đồng;
- Chi phí khác: 18.910.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 30.881.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh (bổ sung có mục tiêu), ngân sách huyện và ngân sách thị trấn Diêu Trì.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: *(Chi tiết có phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Chủ tịch UBND thị trấn Diêu Trì có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 13177/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Tuy Phước và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Diêu Trì và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Xây dựng Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin viễn thông tại thị trấn Diêu Trì

(Kèm theo Quyết định số 4173 /QĐ-UBND ngày 26 / 6 /2024 của UBND huyện Tuy Phước)

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	UBND thị trấn Diêu Trì	Tư vấn giám sát thi công xây dựng	Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị	11.000.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	05 ngày	Tháng 6+7 năm 2024	Trọn gói	20 ngày
2		Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT	Tư vấn công tác lựa chọn nhà thầu	3.000.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	05 ngày	Tháng 6+7 năm 2024	Trọn gói	15 ngày
3		Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	Tư vấn thẩm định công tác lựa chọn nhà thầu	5.000.000	Ngân sách nhà nước	Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo hợp đồng	05 ngày	Tháng 6+7 năm 2024	Trọn gói	15 ngày
4		Chi phí xây lắp	Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	999.008.000 (Trong đó, CP xây dựng: 18.148.000, CP thiết bị: 980.860.000)	Ngân sách nhà nước	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	10 ngày	Tháng 6+7 năm 2024	Trọn gói	20 ngày
Tổng cộng: 1.018.008.000 đồng											